

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH DAKLAK

Số 807/2000/QĐ-UB ngày 03 - 05 - 2000

“Về việc bán, mức trợ cước vận chuyển mặt hàng than đá”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH DAKLAK

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 21/06/1994;

- Căn cứ Nghị định số 20/NĐ-CP ngày 31/03/1998 của Chính phủ “Về phát triển thương mại miền núi, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc”;

Theo đề nghị của Liên sở: Tài chính Vật giá -Thương mại và du lịch - Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn - y tế - Giáo dục và đào tạo - Văn hóa thông tin tại Tờ trình số 328/TT-LS ngày 17 tháng 04 năm 2000.

QUYẾT ĐỊNH

Điều I: Nay quy định giá bán lẻ tối đa mặt hàng than đá áp dụng thống nhất trong tỉnh như sau:

- + Than cám 5: 340/000đồng/tấn
- + Than cục kíp lê (đóng bao): 765.000đồng/tấn
- + Than cục kíp lê (chưa đóng bao): 740.000đồng/tấn

- Giao cho Giám đốc doanh nghiệp được phân công làm nhiệm vụ cung ứng than đá căn cứ vào tình hình thị trường từng thời điểm để quy định giá bán lẻ than đá cho phù hợp nhưng không được vượt mức giá tối đa quy định trên.

- Mức giá bán trên đã bao gồm thuế VAT theo Luật định. Trường hợp giá mua có biến động để kịp thời phục vụ cho sản xuất giao cho Sở Tài chính Vật giá có văn bản thông báo giá bán lẻ than đá để các doanh nghiệp thực hiện.

- Mức trợ cước vận chuyển than đá từ chân hàng cấp 1 về đến các điểm bán lẻ tại các huyện thành phố theo bảng phụ lục đính kèm.

Điều II: Căn cứ vào số lượng thực tế than đá cung ứng theo hợp đồng giữa doanh nghiệp cung ứng than đá với đơn vị tiêu thụ than được cơ quan chủ quản của đơn vị than xác nhận. Sở Tài chính Vật giá cấp khoản kinh phí trợ cước cho doanh nghiệp và có văn bản hướng dẫn thủ tục thanh quyết toán theo đúng quy định của Nhà nước để doanh nghiệp thực hiện.

Điều III: Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh DakLak, Giám đốc Sở Tài chính Vật giá, Giám đốc Sở Thương mại - Du lịch, thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Giám đốc Công ty kinh doanh phát triển Miền núi, Lâm trường Krông Păk, Xí nghiệp gạch ngói Cu Jút, Xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng D20 M'Đrăk chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày 01-05-2000; từ 01-01-2000 đến 30-04-2000 giá bán và mức trợ cước vận chuyển than tổ ong thực hiện theo Quyết định số: 1475/1999/QĐ-UB ngày 21-06-1999 của UBND tỉnh DakLak.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH DAKLAK

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

ĐẶNG ĐỨC YẾN

BẢNG PHỤ LỤC

**Điều chỉnh mức trợ cước vận chuyển than đá từ chân hàng cấp I đến các
điểm tiêu thụ tại các huyện - thành phố**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 807/2000/QĐ-UB

ngày 03/05/2000 của UBND tỉnh DakLak)

ĐVT: đồng/viên

Số tt	Huyện	Mức trợ cước (Đ/tấn)
1	Tp Buôn Ma Thuột	110.000
2	MĐrăk	60.000
3	Krông păk	105.000
4	Krông Ana	145.000
5	Krông Bông	130.000
6	Cu Jút	130.000
7	Lăk	160.000
8	EaKar	95.000
9	ĐăkMil	155.000
10	Krông Buk	140.000
11	EaHLeo	185.000
12	Buôn Đôn	125.000
13	Ea Súp	185.000
14	Cu Mgar	125.000
15	Krông Năng	175.000
16	Krông Nô	155.000
17	Đăk Nông	180.000
18	Đăk RLập	210.000